

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1476/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 03 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế ven biển
phía Nam Hải Phòng đến năm 2050

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;
Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;
Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;
Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ Quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế, và các Nghị định khác liên quan;
Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng tại Tờ trình số 93/TTr-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2025 và đề nghị của Bộ Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 96/BXD-QHKT ngày 13 tháng 6 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng đến năm 2050, với những nội dung sau:

1. Phạm vi, ranh giới và quy mô lập quy hoạch

- Phạm vi ranh giới lập quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng tuân thủ theo Quyết định số 1511/QĐ-TTg ngày 04

tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng, thành phố Hải Phòng, theo đó ranh giới phạm vi lập quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng bao gồm địa bàn các huyện (cũ) như sau:

- + Huyện Kiến Thụy (cũ): Toàn bộ xã Đoàn Xá, Tân Trào, một phần xã Đại Hợp, Tú Sơn, Kiến Quốc, Kiến Hưng, Ngũ Phúc.
- + Huyện An Lão (cũ): một phần xã An Thọ, Chiến Thắng.
- + Huyện Tiên Lãng (cũ): Toàn bộ xã Vinh Quang, Hùng Thắng, Đông Hưng, Tây Hưng, Nam Hưng, Bắc Hưng, một phần xã Tiên Thắng, Tiên Minh.
- + Huyện Vĩnh Bảo (cũ): Toàn bộ xã Trần Dương, Hòa Bình, một phần xã Tam Cường.
- + Quận Đồ Sơn (cũ): Một phần phường Bàng La.
- Quy mô lập quy hoạch khoảng 20.000 ha.

Trong quá trình lập quy hoạch sẽ cụ thể hóa phạm vi, ranh giới các đơn vị hành chính cấp phường, cấp xã của thành phố Hải Phòng theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp mới (được Quốc hội phê duyệt). Đối quy mô và vùng mặt nước gắn với địa giới hành chính thành phố Hải Phòng sẽ được nghiên cứu, xác định cụ thể trong quá trình lập quy hoạch.

2. Thời hạn quy hoạch

Giai đoạn ngắn hạn đến năm 2035, giai đoạn dài hạn đến năm 2050.

3. Mục tiêu

- Xây dựng Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng phù hợp với chiến lược phát triển biển Việt Nam; nhằm cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp, định hướng mới tại các Nghị quyết, chủ trương của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và đặc biệt là các Quy hoạch ngành quốc gia (đường bộ, cảng biển, hàng không, không gian biển...) và Quy hoạch vùng đồng bằng sông Hồng và các quy hoạch khác có liên quan.

- Xây dựng Khu kinh tế ven biển Nam Hải Phòng trở thành động lực tăng trưởng kinh tế chủ đạo của thành phố Hải Phòng; là trung tâm kinh tế biển, tạo động lực phát triển cho vùng đồng bằng sông Hồng và vùng duyên hải Bắc Bộ.

- Xây dựng và phát triển một khu kinh tế ven biển tổng hợp đa ngành theo mô hình Khu kinh tế áp dụng công nghệ tiên tiến trên thế giới, có hệ thống hạ tầng kinh tế, hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội hiện đại, xanh, thông minh.

- Kết hợp chặt chẽ mục tiêu phát triển kinh tế với bảo tồn, phát huy giá trị của hệ sinh thái biển và các di tích lịch sử văn hoá trên địa bàn, đảm bảo an ninh quốc phòng.

- Làm cơ sở pháp lý để triển khai các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết các khu chức năng và các dự án đầu tư xây dựng.

4. Tính chất

- Là khu kinh tế ven biển tổng hợp, đa ngành, đa chức năng theo mô hình tăng trưởng xanh, kinh tế tuần hoàn; phát triển bền vững, áp dụng công nghệ tiên tiến trên thế giới, nghiên cứu mô hình cảng miễn thuế gắn với các trung tâm logistics hiện đại, thông minh.

- Là đầu mối giao thông trọng điểm của quốc gia và quốc tế; là khu vực động lực tăng trưởng kinh tế chủ đạo của thành phố Hải Phòng, trung tâm kinh tế biển có vai trò đổi mới, tiên phong; có chức năng hỗ trợ, kết nối với các khu kinh tế ven biển khác.

- Là nơi thí điểm những cơ chế đặc thù, chính sách mở, áp dụng khung pháp lý chuyên biệt: công nghệ tài chính, thương mại điện tử, đầu tư tự do, đặc khu kinh tế, đặc khu công nghệ,... đang được áp dụng tại các khu thương mại tự do thành công trên thế giới.

(Tính chất Khu kinh tế sẽ được bổ sung, điều chỉnh trong quá trình nghiên cứu lập quy hoạch)

5. Sơ bộ dự báo và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật

- Dự báo phát triển dân số:

- + Dân số đến năm 2035: khoảng 180.000 - 200.000 người.

- + Dân số đến năm 2050: khoảng 300.000 - 320.000 người.

- Dự báo quy mô đất đai:

- + Đến năm 2035: Đất xây dựng khoảng 12.500 - 13.000 ha;

- + Đến năm 2050: Đất xây dựng khoảng 16.500 - 17.000 ha;

- Các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật cơ bản bám sát các dự báo của các quy hoạch cấp trên; từng bước nghiên cứu áp dụng theo quy định quốc tế, phù hợp với tình hình phát triển mới của Khu kinh tế, đáp ứng các quy định tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng.

6. Yêu cầu nghiên cứu chủ yếu

a) Phân tích, đánh giá hiện trạng

- Phân tích vị trí, đánh giá các đặc điểm tự nhiên về địa hình, khí hậu, thủy văn, địa chất..., đặc điểm cảnh quan sinh thái, tài nguyên thiên nhiên, tài nguyên văn hóa, du lịch.

- Đánh giá tình hình phát triển kinh tế - xã hội: Tổng quan về tình hình phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Hải Phòng và các khu vực có liên quan; phân tích, đánh giá thực trạng phát triển các ngành, các lĩnh vực chủ yếu; hiện trạng dân cư, lao động, công nghiệp, dịch vụ, thương mại,...

- Đánh giá hiện trạng sử dụng đất và không gian kiến trúc cảnh quan: Thống kê hiện trạng sử dụng đất; phân tích, đánh giá công tác quản lý, sử dụng đất đai, khai thác vùng bờ khi thực hiện theo các quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị và các quy hoạch ngành khác có liên quan (đặc biệt là hiện trạng sử dụng đất rừng, hệ thống đê điều, vùng mặt nước...); đánh giá hiện trạng quản lý, khai thác các bãi sông ngoài đê, vùng triều kiệt...; phân tích, xác định các khu vực cảnh quan kiến trúc, các khu vực đặc thù,... trên cơ sở đó nhận diện các bất cập, tồn tại khi phát triển của Khu kinh tế.

- Rà soát các chương trình, dự án, quy hoạch đã và đang triển khai trên địa bàn, đặc biệt việc thực hiện theo các quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng và các quy hoạch ngành được duyệt; đánh giá, nhận diện tác động phát triển các khu công nghiệp, các tuyến hệ thống giao thông đối ngoại (vận tải đường thủy, cảng biển, đường hành không, đường sắt...), hạ tầng kỹ thuật kết nối vùng đang triển khai... làm tiền đề, phân tích động lực hình thành và phát triển Khu kinh tế.

- Đánh giá tổng hợp hiện trạng, nêu bật sự khác biệt, tính đặc thù, xác định các vấn đề cần giải quyết.

b) Phân tích vai trò, vị trí, xác định mục tiêu, tính chất và động lực phát triển Khu kinh tế

- Phân tích đánh giá vị trí, vai trò của Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng trong mối quan hệ quốc tế, các vùng trong nước và của khu vực; so sánh với các Khu kinh tế ven biển vùng vịnh Bắc Bộ (đặc biệt là với Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải trong cùng thành phố Hải Phòng).

- Làm rõ các mối quan hệ về kết nối, chia sẻ của Khu kinh tế với các khu vực phát triển đô thị, trung tâm công nghiệp, du lịch và các khu chức năng khác trong thành phố Hải Phòng mới (sau khi sáp nhập tỉnh Hải Dương vào thành phố Hải Phòng).

c) Dự báo và đề xuất các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật

Trên cơ sở đánh giá điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội của thành phố Hải Phòng, khu vực vùng đồng bằng sông Hồng và quốc tế; các định hướng, dự báo của các quy hoạch cấp trên (ngành cấp quốc gia, quy hoạch vùng và của thành phố Hải Phòng) tác động đến định hướng phát triển Khu kinh tế; xác định các dự báo các chỉ tiêu phát triển đến năm 2035, năm 2050 và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật có liên quan; xác định các xu thế phát triển mới, cũng như các chỉ tiêu đặc thù làm cơ sở dự báo cho Khu kinh tế.

d) Đề xuất mô hình, cấu trúc phát triển

Đề xuất, xây dựng mô hình, cấu trúc phát triển cho Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng phù hợp với mục tiêu xây dựng khu kinh tế áp dụng công nghệ tiên tiến nhất trên thế giới gắn với Cảng thương mại tự do quốc tế, chính sách hải quan đặc biệt; phù hợp vai trò, vị thế và tiềm năng phát triển của thành phố Hải Phòng cũng như của Khu kinh tế trong bối cảnh mới.

đ) Định hướng phát triển không gian

Căn cứ các định hướng, dự báo của các quy hoạch cấp trên có liên quan (đặc biệt khi sáp nhập tỉnh Hải Dương với thành phố Hải Phòng), khi nghiên cứu, đề xuất định hướng phát triển không gian cần đảm bảo các nguyên tắc kế thừa, phù hợp với chính sách, cơ chế đặc thù và các định hướng mới; kết nối, chia sẻ gắn với các không gian phát triển đô thị, dịch vụ, cảng biển...

- Xác định các định hướng, nguyên tắc phát triển tổng thể của Khu kinh tế gắn với các không gian phát triển chung của thành phố Hải Phòng; nghiên cứu phát triển các khu trung tâm đa chức năng theo mô hình TOD; xác định các khu vực lấn biển, sử dụng đất các khu vực trong và ngoài đô; khu vực cấm xây dựng.

- Định hướng phát triển các khu chức năng chính trong khu kinh tế (khu thương mại tự do thế hệ mới, khu công nghiệp, hạ tầng cảng biển và hệ thống logistics; các khu vực phát triển đô thị, nông thôn; khu dịch vụ, du lịch,...); việc phát triển các khu chức năng phải đảm bảo tính kết nối, chia sẻ; đảm bảo quốc phòng, an ninh; hài hòa gắn với bảo vệ di sản và cảnh quan thiên nhiên, phát triển bền vững, xanh và thông minh.

e) Định hướng quy hoạch sử dụng đất theo các giai đoạn quy hoạch

- Định hướng quy hoạch sử dụng đất theo từng giai đoạn trên cơ sở mô hình, cấu trúc và định hướng phát triển không gian. Đề xuất quy mô, nguyên tắc sử dụng đất, các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật có liên quan đến xây dựng và sử dụng đất đối với từng khu vực chức năng nhằm phục vụ cho công tác quản lý và kiểm soát phát triển.

- Yêu cầu quy hoạch sử dụng đất đảm bảo các quy định của pháp luật về đất đai, môi trường tại các khu vực lấn biển, bảo vệ rừng, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học, khai thác vùng bờ phục vụ sản xuất và du lịch dịch vụ, đất dự trữ phát triển,...

g) Quy định kiểm soát về kiến trúc cảnh quan

- Xác định các vùng không gian kiến trúc cảnh quan chính. Các yêu cầu nguyên tắc phát triển đối với từng khu chức năng, từng khu vực đặc thù: các khu vực trung tâm Khu kinh tế; Khu đô thị sân bay Tiên Lãng; Khu thương mại tự do; khu vực ven sông Văn Úc, sông Thái Bình, khu vực tiếp giáp với vùng cảnh quan phát triển du lịch sinh thái Đồ Sơn...

- Định hướng phát triển các trục không gian chính, hành lang phát triển làm cơ sở xác định chỉ tiêu về mật độ dân cư, chức năng sử dụng đất;

- Định hướng và nguyên tắc phát triển đối với các hệ thống trung tâm - khu vực trọng điểm, khu vực cửa ngõ và điểm nhấn trong Khu kinh tế, hệ thống không gian mở (quảng trường, vườn hoa, công viên, cây xanh mặt nước...), khu vực dự kiến xây dựng công trình ngầm (nếu có). Nêu yêu cầu về hình thái kiến trúc, tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan.

h) Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kinh tế, xã hội:

- Định hướng quy hoạch phát triển hệ thống công trình hạ tầng kinh tế xã hội bao gồm: công nghiệp, dịch vụ, du lịch, thương mại, trụ sở làm việc, nhà ở, y tế, giáo dục, văn hóa, thể dục thể thao,... đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của khu kinh tế và thành phố Hải Phòng theo các giai đoạn phát triển.

- Quy hoạch phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng kinh tế xã hội theo hướng chất lượng cao, đảm bảo sự tiếp cận thuận lợi của người dân, du khách và lao động tại khu kinh tế, phù hợp với đặc điểm của khu kinh tế.

i) Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật

Xác định các yêu cầu, nguyên tắc và các giải pháp định hướng quy hoạch hạ tầng kỹ thuật liên quan đến kết nối trong và ngoài Khu kinh tế, đảm bảo kết nối vùng đồng bộ, chia sẻ hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài Khu kinh tế. Rà soát các chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật đáp ứng yêu cầu phát triển mô hình khu kinh tế thế hệ mới, xanh, tuần hoàn. Nghiên cứu kết cấu hạ tầng xanh - thông minh cho Khu kinh tế. Cụ thể như sau:

- Về quy hoạch giao thông: Xác định hệ thống khung hạ tầng giao thông đồng bộ, phát triển đồng bộ mạng lưới giao thông vận tải của Khu kinh tế với mạng lưới giao thông vận tải vùng, quốc gia và của thành phố Hải Phòng; đề xuất các giải pháp quy hoạch mạng lưới giao thông bao gồm đường bộ, đường sắt, đường thủy, đường hàng không, cảng biển kết nối hợp lý trong Khu kinh tế với toàn thành phố, hệ thống giao thông liên vùng và quốc tế; Nghiên cứu xây dựng hệ thống cảng biển và hệ thống kho bãi hậu cần cảng, hệ thống ga hành khách, ga hàng hóa, kho bãi hậu cần ga; đề xuất và phân loại tuyến đường giao thông, quy mô và phân cấp các tuyến đường chính, hệ thống bến bãi đỗ xe cho từng khu vực. Nghiên cứu bổ sung một số cầu, đường trên cao, các nút giao thông khác cốt, hầm chui,... Ưu tiên phát triển mạng lưới giao thông kết nối đa phương tiện một cách thuận tiện giữa hệ thống giao thông đối nội với giao thông đối ngoại. Nghiên cứu quy mô cảng hàng không; quy hoạch các tuyến đường bộ đối ngoại trong khu vực như đường bộ ven biển Hải Phòng - Thái Bình, quốc lộ 37; đường tỉnh 354, 361, 363...; nghiên cứu xây dựng hệ thống cảng biển theo mô hình Cảng thương mại tự do quốc tế - Cảng miễn thuế thông minh - Cảng xanh cùng hệ thống kho bãi hậu cần cảng.

- Về chuẩn bị kỹ thuật: Rà soát, xác định các giải pháp cao độ nền và thoát nước mặt hợp lý cho Khu kinh tế và các khu vực xây dựng khác đảm bảo an toàn về phòng chống lũ, úng và phòng tránh các hiểm họa thiên tai, tính toán ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và nước biển dâng; đặc biệt lưu ý các vị trí ven biển, khai thác không gian mặt biển. Khoanh vùng các khu vực cấm hoặc hạn chế xây dựng; chọn mô hình hệ thống thoát nước mưa, xác định các lưu vực thoát nước chính, hướng thoát nước, xác định mạng lưới và kích thước đường cống thoát nước; xác định vị trí, quy mô các công trình kênh, mương, hồ điều hòa, trạm bơm (nếu có). Nghiên cứu xây dựng hệ thống thoát nước thông minh, áp dụng quản lý vận hành mô hình tuần hoàn, tận thu nước

mưa tái sử dụng cho hoạt động sản xuất và đô thị.

- Về quy hoạch cấp nước: Phân tích đánh giá tài nguyên nước, đề xuất các giải pháp cấp nước và bảo vệ nguồn nước. Xác định tiêu chuẩn và nhu cầu dùng nước trong sản xuất, trong sinh hoạt, dự kiến nguồn cấp, công trình đầu mối, mạng lưới đường ống cấp nước, cấp nước chữa cháy và các thông số kỹ thuật. Đề xuất hệ thống quản lý vận hành thông minh.

- Về quy hoạch cấp điện, chiếu sáng: Xác định tiêu chuẩn, nhu cầu sử dụng điện; lựa chọn cân đối nguồn điện; đề xuất giải pháp thiết kế mạng lưới cấp điện, dự kiến các công trình đầu mối cho từng giai đoạn quy hoạch. Tính toán nhu cầu và đề xuất giải pháp cho chiếu sáng thông minh. Đề xuất khai thác sử dụng các nguồn năng lượng sạch, năng lượng tái tạo thân thiện môi trường như điện gió, điện mặt trời,...

- Về quy hoạch cơ sở hạ tầng bưu chính viễn thông: Tính toán nhu cầu và đề xuất giải pháp phát triển hạ tầng bưu chính - viễn thông. Xây dựng mạng lưới truyền dẫn quang đồng bộ theo hướng sử dụng chung cơ sở hạ tầng, mở rộng hệ thống viễn thông công cộng phục vụ phát triển kinh tế xã hội, phát triển hạ tầng khu kinh tế xanh, thông minh. Các giải pháp quy hoạch hệ thống hạ tầng viễn thông cần đáp ứng mục tiêu về chuyển đổi số, đảm bảo yêu cầu dự phòng, kết nối, an toàn, bền vững, hệ thống truyền dẫn dữ liệu qua vệ tinh, mạng cáp quang băng thông rộng tốc độ cao phủ sóng toàn khu vực, mạng thông tin di động 5G, 6G và các thế hệ tiếp theo.

- Về quy hoạch thoát nước thải, thu gom xử lý chất thải rắn, nghĩa trang: Xác định tiêu chuẩn và dự báo khối lượng thoát nước thải, chất thải rắn, nhu cầu đất nghĩa trang (bao gồm khu vực công nghiệp và đô thị); định hướng hệ thống thu gom và xử lý nước thải, chất thải rắn; nghĩa trang và nhà tang lễ. Áp dụng công nghệ tiên tiến, quản lý vận hành mô hình tuần hoàn, tái sử dụng.

- Định hướng quy hoạch công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật: Xác định vị trí, quy mô các công trình giao thông ngầm, công trình đầu mối kỹ thuật và hệ thống đường dây, đường ống kỹ thuật ngầm. Yêu cầu kết nối tương thích và đồng bộ các công trình ngầm và giữa công trình ngầm với các công trình trên mặt đất; bảo đảm yêu cầu về bảo vệ môi trường và nguồn nước ngầm, an toàn các công trình ngầm và phần ngầm của các công trình trên mặt đất.

k) Đề xuất các giải pháp bảo vệ môi trường

Đề xuất các giải pháp tổng thể duy trì xu hướng tích cực, phòng ngừa, giảm thiểu, khắc phục các tác động tiêu cực đến môi trường tự nhiên và xã hội trong quá trình thực hiện quy hoạch; chú trọng giải pháp kiểm soát ô nhiễm về môi trường biển với các giải pháp về ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng, đảm bảo phát triển bền vững. Đưa ra các giải pháp giám sát, quản lý bảo vệ môi trường hiệu quả.

l) Kế hoạch thực hiện quy hoạch và các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư

Xác định luận cứ, xây dựng tiêu thức lựa chọn quy hoạch, chương

trình, dự án ưu tiên đầu tư theo các giai đoạn. Dự kiến sơ bộ quy mô tổng mức đầu tư, dự kiến nguồn vốn và phân kỳ đầu tư theo giai đoạn.

7. Thành phần hồ sơ:

Thành phần hồ sơ sản phẩm thực hiện theo Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về nội dung hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn.

8. Tổ chức thực hiện

- Cấp phê duyệt: Thủ tướng Chính phủ.
- Cơ quan thẩm định: Bộ Xây dựng.
- Cơ quan trình trình duyệt: Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng.
- Cơ quan tổ chức lập quy hoạch: Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng:

- Đảm bảo hồ sơ Nhiệm vụ Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng đến năm 2050 đồng bộ và thống nhất thuyết minh, phụ lục, bản vẽ đúng nội dung Quyết định phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ theo đúng quy định của pháp luật. Lưu trữ, lưu giữ hồ sơ Nhiệm vụ Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng đến năm 2050 đã được thẩm định và phê duyệt theo quy định của pháp luật.

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác của nội dung, thông tin và các số liệu, bản vẽ của Nhiệm vụ Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng đến năm 2050, không hợp thức các sai phạm (nếu có).

- Bố trí nguồn vốn, phê duyệt tổng dự toán chi phí lập quy hoạch; phối hợp với Bộ Xây dựng và các bộ, ngành liên quan tổ chức lập, trình duyệt đồ án Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng đến năm 2050 theo quy định pháp luật.

2. Bộ Xây dựng:

- Chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định hồ sơ Nhiệm vụ Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng đến năm 2050 đảm bảo đúng quy định pháp luật. Bộ Xây dựng lưu trữ, lưu giữ hồ sơ Nhiệm vụ Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng đến năm 2050 đã được thẩm định và phê duyệt theo quy định của pháp luật.

- Bộ Xây dựng phối hợp với và các bộ, ngành liên quan hướng dẫn Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng trong quá trình tổ chức lập, trình duyệt đồ án Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng đến năm 2050 theo đúng quy định pháp luật.

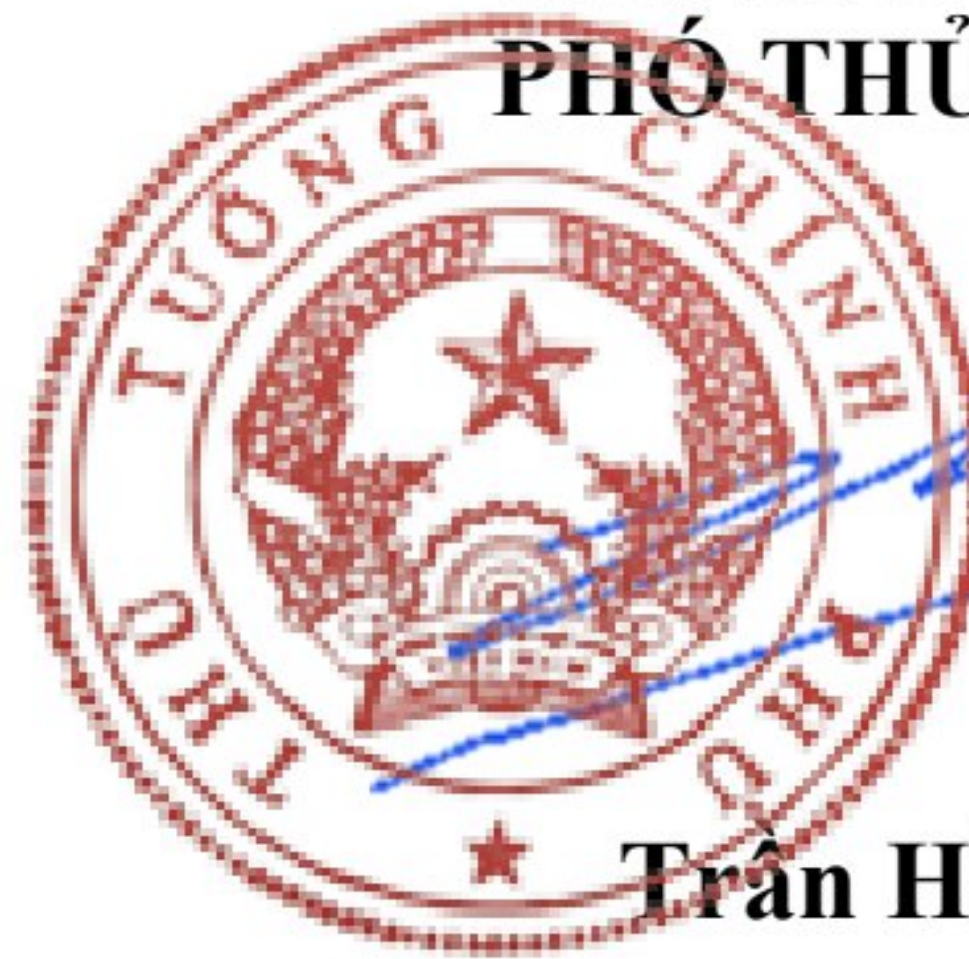
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: Xây dựng, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Công an, Quốc phòng, Công Thương;
- Thành ủy, HĐND, UBND thành phố Hải Phòng;
- Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ: TH, NN, KTTH, QHĐP, PL, KGVX, NC;
- Lưu: VT, CN (2). Tuần

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Trần Hồng Hà